TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Nghi và ông Võ Hùng Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Phương T, sinh năm 1991.
Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

-*Bị đơn:* Anh Lê Anh T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.
Đều xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Võ Thị Phương T trình bày: Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết ngày 04/01/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Qúa trình sống chung do không cùng quan điểm sống, anh T thường cờ bạc, không quan tâm đến gia đình. Nay, hôn nhân không hạnh phúc chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Con Lê Võ Anh T, sinh ngày 11/01/2018, hiện đang sống với chị T, ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Anh T: Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị T trình bày. Về hôn nhân: Vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do anh có cờ bạc, ít quan tâm gia đình. Tuy nhiên, các khoản nợ cờ bạc đã trả hết. Bản thân anh còn thương vợ con nên muốn được đoàn tụ để lo cho gia đình. Trường hợp nếu vợ cương quyết ly hôn thì anh đồng ý, con chung Lê Võ Anh T, sinh ngày 11/01/2018 sẽ giao cho vợ nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng hòa giải không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt;. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày ngày 04/01/2016 tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị T xin ly hôn anh, T xin được đoàn tụ. Thấy rằng, hôn nhân vợ chồng chị T và anh T có mâu thuẫn được các bên thừa nhận; anh T xin được đoàn tụ nhưng thời gian từ tháng 9/2023 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau, anh T ở tỉnh Khánh Hòa còn chị T ở tỉnh Phú Yên, mặt khác anh T xin đoàn tụ nhưng cũng không có giải pháp gì để khắc khục tình trạng hôn nhân. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T được ly hôn với bị đơn anh T.

[3] Về con chung: Con Lê Võ Anh T, sinh ngày 11/01/2018, chị T xin tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, cháu T hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Để không làm sáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu, cần giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Phương T

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Phương T được ly hôn với anh Lê Anh T

Về con chung: Giao con Lê Võ Anh T, sinh ngày 11/01/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0009710 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong